

Số 3422 /2005/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;
Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05/5/2005 Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương;
Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1051 / TTr-SNV ngày 12 tháng 9 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Quy chế gồm 04 chương và 12 điều.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 31/12/1998 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr TU (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình; Báo BR - VT;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Trần Minh Sơn

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
(Ban hành kèm theo quyết định số 3422/2005/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; công chứng, chứng thực; hộ tịch; quốc tịch; con nuôi có yếu tố nước ngoài; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải ở cơ sở; bán đấu giá tài sản; Trọng tài thương mại công tác pháp chế và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tư pháp theo sự ủy quyền của UBND tỉnh.

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Xây dựng và trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm về lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt.

2.2. Công tác xây dựng, văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

b) Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý công tác tư pháp tại tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

c) Tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn khác của UBND, chủ trì soạn thảo theo sự phân công của UBND tỉnh.

d) Thẩm định và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh;

f) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

2.3. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành.

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp huyện; hướng dẫn UBND cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

2.4. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật 5 năm, hàng năm ở địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt.

b) Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh.

c) Biên soạn và phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương theo sự phân công của UBND tỉnh.

d) Thống kê và tổ chức các hoạt động xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật ở địa phương.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác của địa phương theo quy định của pháp luật.

f) Chủ trì, phối hợp với sở Văn hoá – Thông tin giúp UBND tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản; cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại địa phương.

2.5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh.

2.6. Hướng dẫn, kiểm tra công tác hoà giải ở cơ sở trong phạm vi của địa phương theo quy định của pháp luật.

2.7. Quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động công chứng của các Phòng công chứng thuộc Sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về chứng thực của UBND cấp huyện, cấp xã trong tỉnh.

2.8. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi của tỉnh trong các công việc sau:

- a) Làm thường trực Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tại địa phương.
- b) Chỉ đạo công tác thi hành án dân sự, yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương.
- c) Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị ở địa phương theo đề nghị của Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh.
- d) Chỉ đạo UBND cấp huyện, cơ quan thi hành án, các cơ quan chuyên môn phối hợp với các đoàn thể liên quan trên địa bàn trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.
- e) Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức kiểm tra, thanh tra; chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra, thanh tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.
- f) Chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của UBND tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc quản lý tổ chức, cán bộ của các cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương.

2.9. Về quản lý hộ tịch; quốc tịch; con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp:

- a) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương;
- b) Chịu trách nhiệm giải quyết các công việc về hộ tịch; quốc tịch; con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.
- c) Cấp phiếu lý lịch tư pháp và chịu trách nhiệm về việc cập nhật nội dung Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

2.10. Về quản lý luật sư và hoạt động tư vấn pháp luật:

- a) Trình UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể Đoàn Luật sư.
- b) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, Công ty luật hợp danh, Chi nhánh Văn phòng Luật sư, Chi nhánh Công ty luật hợp danh, Trung tâm tư vấn pháp luật và Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật.
- c) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của Chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

e) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật cho các tư vấn viên pháp luật;

f) Theo dõi việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, việc hợp tác hành nghề, việc nhận luật sư tập sự Việt Nam của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam. việc thuê hoạt động hành nghề của luật sư nước ngoài tại Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh Việt Nam;

g) Giúp UBND tỉnh kiểm tra hoạt động của Đoàn Luật sư, Tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền;

2.11. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước và trực tiếp tổ chức một số hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách ở địa phương theo quy định của pháp luật;

2.12. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại trong phạm vi của địa phương theo quy định của pháp luật;

2.13. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và tổ chức thực hiện chương trình đó;

2.14. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc phân công của UBND tỉnh.

2.15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2.16. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công của UBND cấp tỉnh;

2.17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực được giao theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

2.18. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật;

2.19. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

2.20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở:

3.1.1. Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Sở, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

3.1.2. Phó giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

3.2.1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật;
- Phòng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Phòng Hành chính-Bổ trợ tư pháp;

3.2.2 Các đơn vị trực thuộc sở, gồm có:

- Các Phòng công chứng.
- Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước.
- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biên chế của Sở Tư pháp do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Sở phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giám đốc Sở Tư pháp quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ làm việc

1/ Sở Tư pháp làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2/ Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Sở phân công, Phó giám đốc Sở được sử dụng quyền hạn của Giám đốc Sở để giải quyết công việc. Các Phó giám đốc Sở không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Giám đốc Sở phân công.

3/ Giúp việc Giám đốc Sở có các phòng, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ. Văn phòng có Chánh văn phòng, giúp việc cho Chánh văn phòng có Phó Chánh văn phòng. Thanh tra Sở có Chánh thanh tra, giúp việc cho Chánh thanh tra có Phó Chánh thanh tra. Mỗi phòng có Trưởng phòng, giúp việc Trưởng phòng có Phó trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chánh, Phó văn phòng; Phó Chánh thanh tra; Trưởng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hiện hành về quản lý cán bộ.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Tư pháp

6.1. Sở Tư pháp là tổ chức quản lý nhà nước về Tư pháp cấp dưới nằm trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

6.2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Tư pháp giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở Tư pháp theo quy định.

Điều 7. Đối với UBND Tỉnh

7.1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên UBND tỉnh.

7.2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì chồng chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý Nhà nước giữa các Sở và các ngành liên quan, Sở có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục để UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

7.3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 8. Đối với các Sở, Ban, Ngành

8.1. Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện thuộc những lĩnh vực quản lý của mỗi Sở trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh;

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở liên quan để thực hiện những nội dung công việc thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp nhưng đòi hỏi phải có sự phối hợp của liên ngành. Nếu các Sở liên quan không thống nhất được thì Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Là mối quan hệ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi Sở. Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác và ngược lại.

Điều 9. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện)

9.1. Sở Tư pháp phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch về công tác tư pháp trên địa bàn. Triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và của Sở về những lĩnh vực có liên quan đến ngành để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

9.2. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác Tư pháp ở các huyện.

9.3. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tư pháp thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động về Tư pháp trên địa bàn mình quản lý để Sở tổng hợp chung toàn ngành. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Tư pháp trên địa bàn và được tính trong tổng chỉ tiêu biên chế của huyện đã được UBND tỉnh phân bổ hàng năm.

9.4. Phòng Tư pháp cấp huyện chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

9.5. Nhiệm vụ cụ thể của phòng Tư pháp cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định sau khi có văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp và Sở Nội vụ.

Điều 10. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

10.1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các nội dung quản lý Nhà nước về công tác Tư pháp thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

10.2. Các cơ quan, đơn vị đóng và hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo các nội dung về công tác Tư pháp theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Tư pháp về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ các nội dung được quy định tại qui chế này, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc trong nội bộ Lãnh đạo Sở; giữa lãnh đạo Sở với Văn phòng, các phòng

chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định nội bộ khác.

Điều 12. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Park